TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 20/12/2022
"V/v Kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Sỹ Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Xuân Cần
2. Ông Nguyễn Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 20/12/2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST - HNGĐ ngày 01/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXX - ST ngày 06/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hải L - Sinh năm 1993. Nghề nghiệp: Dược sỹ. Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường T, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Q - Sinh năm 1981. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường T thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/7/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Dương Thị Hải L trình bày: Chị và anh Phạm Văn Q tìm hiểu và kết hôn với nhau ngày 22/11/2019, đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Việc kết hôn giữa chị L và anh Q là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau cho đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do tình cảm không còn, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Sự việc của anh chị đã được gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không đi đến kết quả gì. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn chị Dương Thị Hải L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Q.

Về quan hệ hôn nhân anh Phạm Văn Q có ý kiến: Tôi vẫn còn tình yêu tình cảm với chị L, tôi không muốn ly hôn vì hạnh phúc và tương lai của con.

Về con chung chị L và anh Q trình bày: Vợ chồng có 01 con chung là: Cháu Phạm Lê Minh Q, sinh ngày 21/01/2020.

Ý kiến của chị L về con chung: Sau khi ly hôn nguyện vọng của tôi là xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Lê Minh Q, sinh ngày 21/01/2020, cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và yêu cầu anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi một tháng 2.000.000 đồng.

Ý kiến của anh Q về con chung: Nếu vợ chồng ly hôn nguyện vọng của tôi là nhường quyền nuôi con chung cháu Phạm Lê Minh Q, sinh ngày 21/01/2020 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và tôi đồng ý đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L một tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị Hải L và anh Phạm Văn Q đều thống nhất vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc chị Lý làm đơn xin được ly hôn với anh Q là thuộc quyền của công dân được pháp luật quy định, chị L đã cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan đến việc khởi kiện của mình theo đúng quy định pháp luật, đơn khởi kiện của chị L có hình thức và nội dung đầy đủ theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi đương sự cung cấp đầy đủ các chứng cứ liên quan thấy rằng nội dung khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong đơn khởi kiện chị L trình bày chị và anh Q đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, hôn lễ được tổ chức đúng phong tục tập quán địa phương, sau một thời gian chung sống hai người đã xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn hai người trở nên trầm trọng vào khoảng đầu năm 2022 cho đến nay. Nguyên nhân dẫn đến việc chị L làm đơn ra Tòa xin ly hôn với anh Q là hai người có cách sống khác nhau, có nhiều quan điểm sống không phù hợp, anh Q không chăm lo đời sống cho vợ con, có nhiều lời nói xúc phạm đến bố mẹ chị L. Khi sự việc đó xảy ra gia đình anh em nội ngoại đã hòa giải cũng như khuyên bảo nhưng không có kết quả, trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là xin được ly hôn với anh Q, tại phiên tòa anh Q trình bày anh không muốn ly hôn vì hạnh phúc gia đình vì cuộc sống con cái. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện tại chị L và anh Q đã ly thân, hai vợ chồng ít gặp và tiếp xúc với nhau vì

vậy mâu thuẫn không thể giải quyết được, đến thời điểm hiện tại giữa hai người không còn tình cảm, nếu sống với nhau chỉ là hình thức không có hạnh phúc thực sự, hôn nhân không thể đạt được nên hạnh phúc không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị L đối với anh Q. Điều đó phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Lê Minh Q, sinh ngày 21/01/2020, cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và yêu cầu anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L một tháng 2.000.000 đồng. Sau khi chị L nêu ý kiến anh Q hoàn toàn thống nhất như ý kiến của chị L. Hội đồng xét xử thấy rằng chị L và anh Q đã có quan điểm thống nhất với nhau về người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng, quan điểm thỏa thuận của chị L và anh Q là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận đó của chị L và anh Q.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí: Buộc chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, buộc anh Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quyết định của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Dương Thị Hải L. Xử chị Dương Thị Hải L ly hôn với anh Phạm Văn Q.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Dương Thị Hải L và anh Phạm Văn Q. Giao cháu Phạm Lê Minh Q, sinh ngày 21/01/2020 cho chị Dương Thị Hải L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Dương Thị Hải L một tháng 2.000.000 đồng, một tháng đóng một lần, kể từ ngày 20/12/2022. Anh Q có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Dương Thị Hải L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004327 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi

hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Buộc anh Phạm Văn Q phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Hải L và anh Phạm Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu HS,VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Sỹ Nam